

Số: 13/2025/QĐST- HNGĐ

BÐ, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 546/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Lương Thị Diễm L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Bến Cát, xã DT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Võ Thanh P**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Bến Cát, xã DT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lương Thị Diễm L với ông Võ Thanh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Diễm L với ông Võ Thanh P thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:

Ông Võ Thanh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thanh V, sinh ngày 05/01/2008 (Phù hợp với nguyện vọng của cháu V trên 07 tuổi). Riêng cháu Võ Duy K, sinh ngày 12/11/2003 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Ghi nhận việc ông P tự nguyện không yêu cầu bà Lương Thị Diễm L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Gồm có 04 thửa đất như sau: Thửa 125, tờ bản đồ số 13, có diện tích 662,6 m<sup>2</sup>; Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12, có diện tích 7.386,2 m<sup>2</sup>, trên đất có ngôi nhà tường có kết cấu cột xi măng, vách tường, nền lát gạch ceramic, mái lợp tole fibro xi măng, ngoài ra trên đất còn có các công trình kiến trúc khác như nhà sau, nhà vệ sinh và trồng dừa; Thửa đất số 146, tờ bản đồ số 13, có diện tích 7.305,9 m<sup>2</sup>, trên đất trồng dừa; Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 13, diện tích 5.857,8 m<sup>2</sup>, hiện trạng đất là ao tôm. Tất cả cùng tọa lạc tại xã DT, huyện BD, tỉnh Bến Tre do ông Võ Thanh P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi ly hôn, bà Dương Thị Diễm L đồng ý giao cho ông Võ Thanh P được toàn quyền quản lý, sử dụng các thửa đất gồm: Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 13, có diện tích 662,6 m<sup>2</sup>; Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12, có diện tích 7.386,2 m<sup>2</sup>, trên đất có ngôi nhà tường có kết cấu cột xi măng, vách tường, nền lát gạch Ceramic, mái lợp tole fibro xi măng, ngoài ra trên đất còn có các công trình kiến trúc khác như nhà sau, nhà vệ sinh và trồng dừa; Thửa đất số 146, tờ bản đồ số 13, có diện tích 7.305,9 m<sup>2</sup>, trên đất trồng dừa; thửa đất số 143, tờ bản đồ số 13, diện tích 5.857,8 m<sup>2</sup>, hiện trạng đất là ao tôm. Ngoài ra, ông Võ Thanh P được toàn quyền quản lý, sử dụng nhà cửa, các công trình kiến trúc và tài sản có trên các thửa đất nêu trên.

- Về nợ chung: Hai bên khai thông nhất không có nên không xem xét, giải quyết.
- Về án phí hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Bà Lương Thị Diễm L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lương Thị Diễm L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004088 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, bà Lương Thị Diễm L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã DT (Số 179, quyển số 01/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đăng Phi**